

Bản án số: 123/2019/HS-ST

Ngày: 10-9-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thanh Vân.

2/ Bà Đặng Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2019/QĐXXST-HS ngày 23/8/2019 đối với bị cáo: NAD (tên gọi khác: DB), sinh năm: 1966 tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 179/5A PPP, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng trọ 404, nhà số 144 HN, Phường a, Quận a, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L © và bà Nguyễn Thị MD; có vợ tên: Võ KM (hai bên đã ly hôn) và có 02 con (sinh năm 1988 và 1992); tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/7/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định đưa vào Cơ sở xã hội Nhì Xuân để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 09/10/2015, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Bó Lá, thời hạn 24 tháng. Đến ngày 11/7/2017 tái hòa nhập cộng đồng. Ngày 25/9/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 17/11/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vì vẫn còn sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp

xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 09/02/2018, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Bồ Lả, thời hạn 24 tháng, nhưng NAD bỏ trốn không thi hành; ngày 07/5/2018, Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định truy tìm đối với NAD. Nhân thân bị can: Tại bản án số 28/HSST ngày 25/01/1992, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án. Tại bản án số 145/HSST ngày 10/8/1998, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”. Tại bản án số 2404/HSST ngày 10/11/1998, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của bản án số 145/HSST ngày 10/8/1998 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”; nên buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong bản án vào tháng 9/2010. Tại bản án số 61/2011/HSST ngày 06/5/2011, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 24/01/2014; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2019.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 17/02/2019, Công an Phường 16, Quận 8 tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng cho thuê số 404 (ở số 144 HN, Phường a, Quận q) do NAD thuê ở thì phát hiện thu giữ: Trên bàn ở trong phòng 01 gói thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 08 gói nylon chứa ma túy; dưới sàn nhà 01 hộp nhựa màu vàng, bên trong có 01 hộp nhựa màu đen đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 bóp da bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy. Công an tạm giữ của NVD: 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Land Rover, 02 cân tiểu ly, 01 cây kéo, 02 quẹt gas, 50 gói nylon rỗng, 01 xe gắn máy biển số 63B2-656.72 và 01 bình sử dụng ma túy tổng hợp. Tại thời điểm kiểm tra, tại phòng 404 còn có Nguyễn Thị GN. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 16, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Theo Bản kết luận giám định số 580/KLGD-H ngày 26/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên NAD và hình dấu Công an Phường 16, Quận 8, bên trong có:

- Tinh thể không màu trong 08 gói nylon (để trong 01 gói thuốc lá hiệu Jet) (Ký hiệu mẫu m1) là ma túy thể rắn, có khối lượng 2,4237 gam (Hai phẩy bốn hai ba bảy gam), loại Methamphetamine.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 hộp nhựa màu đen) (Ký hiệu mẫu m2), có khối lượng 9,8000 gam (Chín phẩy tám không không không gam), không tìm thấy ma túy.

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 bóp da) (Ký hiệu mẫu m3), là ma túy thể rắn có khối lượng 4,9299 gam (Bốn phẩy chín hai chín chín gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, NAD khai nhận: Do cần tiền tiêu xài và nghiện ma túy, vào chiều ngày 16/02/2018, NVD điều khiển xe gắn máy biển số 63B2-656.72 đến khu vực “ngã tư Quốc Tế” gặp và mua của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp giá 4.000.000 đồng, sau đó NVD mang về phòng thuê lấy một ít ma túy sử dụng, phần ma túy còn lại NVD phân thành 08 gói nhỏ để bán với giá 200.000 đồng/gói, số ma túy này NVD bỏ vào gói thuốc lá Jet để trên bàn, còn lại ma túy trong gói nylon NVD chưa phân nên bỏ vào bóp da. Trước đó khoảng 01 tuần, NVD mua của 01 thanh niên (không rõ lai lịch, thông qua mạng xã hội) 01 gói ma túy tổng hợp giá 2.000.000 đồng tại khu vực Quận 11; tuy nhiên sau khi đem về sử dụng NVD phát hiện là ma túy giả nên NVD bỏ vào hộp nhựa màu đen cất giữ. Khoảng 21 giờ ngày 17/02/2019, bạn gái của NVD là Nguyễn Thị GN qua phòng thuê 404 ở chơi cùng với NVD, trong lúc cả hai đang ở phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Nguyễn Thị GN khai nhận không biết NAD mua bán trái phép chất ma túy và không liên quan đến số ma túy bị thu giữ.

Vật chứng thu giữ liên quan:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Land Rover: Qua điều tra xác định NVD dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen: NAD sử dụng liên lạc mua bán ma túy;

- 02 cân tiểu ly, 01 cây kéo, 02 quét gas, 50 gói nylon rỗng: Là dụng cụ phân chia ma túy;

- 01 bình sử dụng ma túy là của NVD dùng để sử dụng ma túy tổng hợp.

- Xe gắn máy biển số 63B2-656.72: Qua điều tra xác định do anh Nguyễn Văn Bon đứng tên đăng ký. Vào ngày 14/7/2018 anh Bon bị mất trộm xe nên đến Công an xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang trình báo. Theo NAD khai xe trên NVD nhận cầm của 01 thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 5.000.000 đồng vào tháng 7/2018. Ngày 09/5/2019 Công an Quận 8 bàn giao vật chứng nói trên cho Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Qua điều tra xác định nhà trọ số 144 HN, Phường a, Quận q do bà Trần Thị Kim Anh làm chủ sở hữu. Ngày 10/10/2018 bà Anh cho anh Trần Hòa Bình (đại diện Công ty cổ phần bất động sản Khai Minh) thuê lại với giá 230.000.000 đồng/tháng để kinh doanh phòng trọ cho thuê. Sau đó, ông Bình cho NAD thuê phòng 404 với giá 3.000.000 đồng/tháng để ở và không biết NVD cất giấu ma túy tại phòng để mua bán, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Đối với Nguyễn Thị GN, qua điều tra xác định không có liên quan đến vụ án và không biết NVD cất giấu ma túy để bán; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý.

Đối với người bán ma túy cho NAD, qua điều tra không xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo NAD về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm i Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo NAD mức án tù từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù và phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật (tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong chứa ma túy và 02 cân tiểu ly, 01 cây kéo, 02 hộp quẹt, 50 gói nylon rỗng, 01 bình đựng cụ sử dụng ma túy, 01 hộp nhựa màu vàng; trả lại cho bị cáo 03 điện thoại di động đã thu giữ do không dùng vào việc phạm tội, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen dùng vào việc phạm tội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo NAD đã khai nhận: Do cần có tiền tiêu xài cá nhân và bản thân bị nghiện ma túy, nên bị cáo đã thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy. Nguồn ma túy bị cáo mua từ một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) tại khu vực “ngã tư Quốc Tế” thuộc Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bị cáo mang ma túy về phòng trọ lấy một ít sử dụng và phân chia thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho người nghiện. Trong lúc ở phòng trọ chờ người nghiện liên lạc mua ma túy thì bị tổ tuần tra Công an Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng vào lúc 23 giờ 30 phút, ngày 17/02/2019, tại phòng trọ của bị cáo thuê ở (phòng 404, nhà số 144 HN, Phường a, Quận q, Thành phố Hồ Chí Minh).

Qua giám định, chất ma túy thu giữ của bị cáo NAD là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 7,3536 gam, loại Methamphetamine.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo NAD đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt: Bị cáo NAD đã cất giữ, cất giấu trái phép chất ma túy là Methamphetamine với khối lượng 7,3536 gam; nên bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến

dưới 30 gam”, đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo NVD được quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về nhân thân: Bị cáo có quá trình nhân thân xấu (là người nghiện ma túy, đã từng nhiều lần bị bắt đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc và vẫn còn 02 tiền sự chưa được xóa; ngoài ra, bị cáo cũng từng nhiều lần bị Tòa án xét xử; nhưng không chịu sửa chữa, tu dưỡng và phấn đấu thành công dân sống có ích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo NAD là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về vật chứng bị thu giữ:

- Xe gắn máy biển số 63B2-656.72: Cơ quan điều tra Công an Quận 8 bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang điều tra xử lý theo thẩm quyền trong vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra trên địa bàn xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 580/2019-Q8, chữ ký ghi tên NAD, Bùi Văn Vĩ – CBĐT, hình dấu Công an Phường 16, Quận 8 và chữ ký giám định viên Trần Đình Hải; qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành (ký hiệu mẫu là m1 và m3) và không tìm thấy ma túy (ký hiệu mẫu là m2), nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 hột quet, 50 gói nylon rỗng, 01 cây kéo, 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy, 01 hộp nhựa màu vàng: Tất cả dùng vào việc phạm tội và hiện không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 cân tiểu ly: Bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (đã thu giữ) là tài sản hợp pháp của bị cáo NVD và bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 03 điện thoại di động (đã thu giữ) còn lại, là tài sản hợp pháp của bị cáo NVD và không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo NVD, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với bà Trần Thị Kim Anh (chủ nhà trọ số 144 HN, Phường a, Quận q) và anh Trần Hòa Bình (người cho bị cáo NVD thuê phòng trọ) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo NVD, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý là có căn cứ.

[12] Đối với Nguyễn Thị GN, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của NAD và không biết việc NVD mua bán trái phép chất ma túy; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xem xét xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo NAD (tên gọi khác: DB) 09 (Chín) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 18/02/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo NAD (tên gọi khác: DB) nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 580/2019-Q8, chữ ký ghi tên NAD, Bùi Văn Vĩ – CBĐT, hình dấu Công an Phường 16, Quận 8 và chữ ký giám định viên Trần Đình Hải; 02 (hai) hột quẹt; 50 (năm mươi) gói nylon rỗng; 01 (một) cây kéo; 01 (một) bình dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) hộp nhựa màu vàng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 02 (hai) cân tiểu ly và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imel: 357328088125491.

- Trả lại cho bị cáo NAD (tên gọi khác: DB) 03 (ba) điện thoại di động, gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobiista, màu trắng, số Imel: 352239020232425; 01 (một) điện thoại di động hiệu Land Rover, số Imel 1: 355420916365837, số Imel 2: 355420916365845; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia X1, màu đen, số Imel 1: 358602/04/710660/5, số Imel 2: 358602/04/71066/3.

(Vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 144/PNK, ngày 16/5/2019 của Cơ quan CSĐT Công an Quận 8, TP.HCM).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo NAD (tên gọi khác: DB) phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 9 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thanh Vân.

2/ Bà Đặng Thị Huê.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019, đối với: Bị cáo NAD (tên gọi khác: DB), sinh năm: 1966, tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Bị cáo NAD (tên gọi khác: DB) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự):

Căn cứ vào điểm i Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Kết quả biểu quyết : 03/03.

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo NAD (tên gọi khác: DB) tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 18/02/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết : 03/03.

4. Các vấn đề khác:

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo NAD (tên gọi khác: DB) nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 580/2019-Q8, chữ ký ghi tên NAD, Bùi Văn Vĩ – CBĐT, hình dấu Công an Phường 16, Quận 8 và chữ ký giám định viên Trần Đình Hải; 02 (hai) hộet quet; 50 (năm mươi) gói nylon rỗng; 01 (một) bình dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) hộp nhựa màu vàng.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 02 (hai) cân tiểu ly, 01 (một) cây kéo.

- Trả lại cho bị cáo NAD (tên gọi khác: DB) 04 (bốn) điện thoại di động, gồm:

(Vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 144/PNK, ngày 16/5/2019 của Cơ quan CSĐT Công an Quận 8, TP.HCM).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo NAD (tên gọi khác: DB) phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 55 phút, ngày 10 tháng 9 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng TrúC

**HOÃI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ THAÂM
HOÃI THAÂM NHAÂN DAÂN HOÃI THAÂM NHAÂN DAÂN THAÂM
PHAÜN-CHUÛ TOĨA**

Trần Trọng TrúC

[5] Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn Thành Đức còn khai nhận: Trước khi bị bắt quả tan, thì bị cáo đã một lần được đối tượng tên “Cỏ” nhờ bán ma túy cho những đối tượng nghiện (không rõ lai lịch) để hưởng tiền công. Nhưng ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh; nên không đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn Thành Đức phạm tội thuộc trường hợp nhiều lần, cũng như số tiền thu lợi bất chính theo khai nhận của bị cáo.

